TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 27 tháng 06 năm 2025.

Số: ……/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1118/2025/TLST-VHNGĐ về việc "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Ông **Bùi Thanh M**, Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà **Nguyễn Thị Hoàng G**, Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông M và Bà G tự nguyện kết hôn với nhau tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 87/2007 ngày 17/05/2007 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Nay Ông M và bà G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ly hôn, ông M và bà G thống nhất giao cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 29/02/2016 và cháu Bùi Minh T, sinh ngày 04/01/2022 cho ông M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đối với cháu Bùi Thanh Đ đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm thời bà G không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Thanh M và bà Nguyễn Thị Hoàng G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007123 ngày 23/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thanh M và bà Nguyễn Thị Hoàng G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 29/02/2016 và cháu Bùi Minh T, sinh ngày 04/01/2022 cho ông M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đối với cháu Bùi Thanh Đ đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm thời bà G không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của bà Nguyễn Thị Hoàng G.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Bùi Thanh M và bà Nguyễn Thị Hoàng G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007123 ngày 23/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND phường Tam Phước, Tp. Biên Hòa (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải